

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

khi ly hôn và Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cương;

2. Ông Lương Tuất Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; Thụ lý yêu cầu độc lập ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Chi nhánh huyện B , Lào Cai); theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị N T A T sinh năm 1992

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai;

Nơi tạm trú và làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú-Trung học cơ sở xã C L, huyện X M, tỉnh Hà Giang - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh N V L sinh năm 1992

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập tham gia tố tụng với bên nguyên đơn và bị đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Trung Hiếu - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Chi

nhánh huyện B , tỉnh Lào Cai). Văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình Long - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Chi nhánh huyện B , tỉnh Lào Cai). Địa chỉ: Số x, đường y, thị trấn P, huyện B , tỉnh Lào Cai. Giấy uỷ quyền ngày 13 tháng 7 năm 2022 - Ông Long có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, các bản tự khai Chị N T A T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N V L có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2019 tại UBND xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc cho đến tháng 11 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất với nhau trong làm ăn, tạo dựng và phát triển kinh tế gia đình, anh L thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình và con chung, kinh tế gia đình và việc nuôi con chung do một mình chị đảm nhiệm. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã đã được gia đình, anh em, chính quyền địa phương tham gia khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng chị đã tự sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nay chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh N V L.

- Về con chung, yêu cầu về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống đến nay chị và anh L có 01 con chung tên là N T A sinh ngày 23/02/2020 cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản; quyền và nghĩa vụ về tài sản:

+ Về tài sản chung: Chị Thuỳ không yêu cầu Toà án giải quyết;

+ Về công nợ: Quá trình chung sống năm 2020 vợ chồng chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch Bắc Ngâm, Chi nhánh huyện B , Lào Cai (sau đây gọi tắt là Agribank) số tiền vay 300.000.000 đồng; ngày 27/11/2022 được anh N V L uỷ quyền cho chị xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại Agribank theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 kèm theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 8807-LDS-202200807. Đây là tài sản vay có thể chấp được bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2772020/HĐTC ngày 27/7/2020 là Quyền sử dụng đất đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CP 141871, số vào sổ cấp GCNQSD đất CS 02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019, diện tích ghi trong giấy chứng nhận QSD đất 94m², mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tại địa chỉ Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai và tài sản trên thửa đất này. Việc thế chấp quyền sử dụng đất là hoàn toàn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay vợ chồng chị không có khả năng thanh toán khoản vay trên và Agribank đang khởi kiện buộc chị và anh N V L phải liên đới hoàn trả

trước hạn cho Agribank tổng số tiền gốc, lãi phát sinh trong quá trình xét xử và khi Toà tuyên án. Đề nghị Toà án giải quyết khoản vay nợ bằng chính tài sản bản đảm mà vợ chồng thế chấp Ngân hàng là GCNQSDĐ số CP 141871, số vào sổ cấp GCNQSD đất CS 02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019, diện tích ghi trong giấy chứng nhận QSD đất 94m², mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tại địa chỉ Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai và tài sản trên thửa đất này để trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Đối với hợp đồng thấu chi số 8807-LAV-202200305 hạn mức 30.000.000 đồng (không có bảo đảm bằng tài sản) được ký cùng ngày 27 tháng 01 năm 2022 sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng, nay do vợ chồng chị cũng không có khả năng thanh toán và Agribank cũng khởi kiện yêu cầu chị và anh L phải liên đới trả số tiền gốc và số tiền lãi chị cũng đồng ý trả cho Agribank theo quy định.

Ngoài ra chị không đề nghị Toà án giải quyết nội dung gì khác.

2. Yêu cầu, đề nghị của bị đơn:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã xác minh và làm việc với bố mẹ đẻ của anh L về nơi cư trú, thực hiện các thủ tục niêm yết và giao cho bố mẹ anh L các văn bản tố tụng, bà V T T là mẹ đẻ của anh N V L cho biết do anh L đi làm ăn thỉnh thoảng mới về, bà đã thông báo đến anh L toàn bộ các văn bản tố tụng của Toà án mà bà nhận được nhưng anh L vẫn không có mặt tại Toà án để tham gia tố tụng, bà cho biết anh L đồng ý ly hôn chị T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con khi ly hôn theo quy định. Khi tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh L cũng không có mặt nên Toà án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hoà giải được vụ án và ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ niêm yết theo quy định cho bị đơn vắng mặt. Toà án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

3. Yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Agribank:

Hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022; hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng, khách hàng nhận nợ như sau:

Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202200807 ngày 27/01/2022 số tiền 300.000.000 đồng, hạn trả nợ: Kỳ thứ nhất ngày 27/01/2023 số tiền 60 triệu đồng; kỳ thứ hai ngày 27/01/2024 số tiền 60 triệu đồng; kỳ thứ ba ngày 27/01/2025 số tiền 60 triệu đồng; kỳ thứ tư ngày 27/01/2026 số tiền 60 triệu đồng; kỳ thứ năm ngày 27/01/2027 số tiền 60 triệu đồng. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay tín dụng 300.000.000 đồng là GCNQSDĐ đất số CP 141871, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019, thửa đất số 639, tờ bản đồ 27, diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 94m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay đã trả tính đến ngày 29/11/2022 là 26.474.714 đồng, lãi đã trả đến ngày 31/10/2022. Còn nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.835.616 đồng. Tổng nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng là 302.835.616 đồng.

Đối với hợp đồng thấu chi vay ngày 27/01/2022; hạn mức thấu chi là 30.000.000 đồng; Dư nợ đến ngày 29/11/2022 là 30.052.213 đồng; trong đó nợ gốc là 29.819.377 đồng, nợ lãi trong hạn là 232.836 đồng. Lãi đã trả đến ngày 31/10/2022. Khoản vay thấu chi không được đảm bảo bằng tài sản.

Từ ngày 31/10/2022 đến hết ngày 29/11/2022 bên vay không trả số tiền gốc và tiền lãi của hai hợp đồng cho Agribank.

Tính đến ngày 29/11/2022 bên vay còn phải trả cho Agribank: nợ gốc của hai hợp đồng là 329.819.377 đồng và nợ lãi 3.068.452 đồng. Tổng dư nợ của 2 hợp đồng là 332.887.829 đồng (ba trăm ba mươi hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

Việc ly hôn và chia tài sản của vợ chồng Chị N T A T và anh N V L liên quan đến khoản nợ và tài sản thế chấp của hai vợ chồng tại Agribank, biên bản làm việc với chị Thuỳ ngày 12/7/2022 do dư nợ lớn nhưng anh L không có chí hướng, bỏ đi làm ăn nơi khác, hiện nay không cùng kết hợp với chị Thuỳ để trả nợ, theo đề nghị của Chị N T A T và nhận thấy đây thuộc trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng nên Agribank đề nghị thu nợ trước hạn với cả hai khoản nợ này.

Nay Agribank:

+ Buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới trả nợ trước hạn cho Agribank tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022 là 302.835.616 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.835.616 đồng và số tiền lãi phát sinh sau khi Tòa tuyên án.

+ Buộc Chị N T A T và anh N V L phải có trách nhiệm trả nợ trước hạn số tiền tại hợp đồng thấu chi số 8807-LAV-202200305 ngày 27/01/2022 là 30.052.213 đồng, trong đó nợ gốc là 29.819.377 đồng, nợ lãi trong hạn là 232.836 đồng và số tiền lãi phát sinh sau khi Tòa tuyên án.

Trường hợp Chị N T A T và anh N V L không phối hợp để trả nợ, đề nghị Tòa án buộc bà N T A T và anh N V L xử lý quyền sử dụng đất số CP 141871, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019 kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2772020/HĐTC ngày 27/7/2020 để trả nợ cho Agribank; địa chỉ thửa đất tại Thôn H Đ, xã X Q, huyện B, tỉnh Lào Cai và trị giá ngôi nhà xây trên thửa đất này.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng quy định của pháp luật;

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia công nợ chung khi ly hôn;

+ Về xác định người tham gia tố tụng; thu thập tài liệu, chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; xác minh sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú và xem xét, thẩm định tại chỗ đúng quy định;

+ Thời hạn giải quyết vụ án: Đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Việc chấp hành pháp luật của hội đồng xét xử sơ thẩm, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định;

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn N V L không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 27; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 288, 290 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 1,2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị N T A T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị N T A T được ly hôn anh N V L;

Về con chung: Xử giao cháu N T A cho Chị N T A T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh N V L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con, được đi lại thăm nom con;

Về công nợ chung:

Buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới hoàn trả nợ trước hạn cho Agribank B số tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022 là 302.835.616 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.835.616 đồng, nghĩa vụ theo phần mỗi người phải trả 151.417.808 đồng/người;

Buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới hoàn trả nợ trước hạn cho Agribank B số tiền vay tại hợp đồng thấu chi ngày 27/01/2022 số tiền 30.052.213 đồng, trong đó tiền gốc là 29.819.377 đồng, nợ lãi trong hạn là 232.836 đồng, nghĩa vụ theo phần mỗi người phải chịu 15.026.196 đồng/người;

Tổng cả hai khoản là 332.887.829 đồng, nghĩa vụ theo phần mỗi người là 166.443.914 đồng.

Trường hợp Chị N T A T và anh N V L không phối hợp trả nợ, đề nghị Tòa án buộc bà N T A T và anh N V L xử lý quyền sử dụng đất số CP 141871, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019 kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2772020/HĐTC ngày 27/7/2020 để trả nợ cho Agribank đối với khoản vay tại tại hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị T kiện ly hôn anh L, anh L cư trú tại Thôn H Đ, xã X Q, huyện B và yêu cầu khởi kiện độc lập của Agribank B đề nghị Tòa án giải

quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với vợ chồng Chị N T A T và anh N V L do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao cho nguyên đơn, thông báo, niêm yết và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho các đương sự; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh L tự nguyện Đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2019; thời điểm kết hôn anh chị không vi phạm về điều kiện kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Việc Chị T kiện ly hôn anh L, Tòa án xét thấy:

Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị chỉ hoà thuận hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến tháng 11/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất với nhau trong làm ăn, tạo dựng phát triển kinh tế gia đình. Anh L thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình và nuôi con chung chủ yếu do chị T đảm nhiệm, sự việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được gia đình, anh em, chính quyền địa phương tham gia khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả, thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, theo ý kiến của bà T là mẹ của anh L thì anh L thông báo cho bà việc chị T kiện ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý; nhận thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị N T A T được ly hôn anh N V L.

[3] *Về nuôi con khi ly hôn*: Vợ chồng chị Thuỳ anh L có 01 con chung cháu tên là N T A sinh ngày 23/02/2020 cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A khi ly hôn và hiện nay cháu A mới được hơn 02 năm 09 tháng tuổi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và căn cứ vào nguyện vọng của chị T. Vì những căn cứ trên nên Hội đồng xét xử giao cháu N T A cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*: Chị T làm nghề giáo viên thu nhập ổn định từ lương hàng tháng được 10.600.000 đồng, còn thu nhập của anh L không xác định được, chị T cũng không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con; việc Chị T làm nghề giáo viên có thu nhập và nơi ở ổn định nên việc trực tiếp nuôi cháu N T A mà anh L không cấp dưỡng vẫn đảm bảo cuộc sống và phát triển bình thường của cháu. Vì vậy không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng.

[5] *Về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng*:

5.1. Đối với hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022; hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 6 của hợp đồng quy định việc thu hồi nợ trước hạn: *đ) Các trường hợp khác có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng.* Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn trình bày là nay vợ chồng chị không có khả năng thanh toán khoản vay trên và Agribank đang khởi kiện buộc chị và anh L phải liên đới hoàn trả trước hạn cho Agribank tổng số tiền gốc, lãi phát sinh trong quá trình xét xử và khi Toà tuyên án. Đề nghị Toà án giải quyết khoản vay nợ bằng chính tài sản bảo đảm mà vợ chồng thế chấp Ngân hàng là Quyền sử dụng đất số CP 141871, số vào sổ cấp GCNQSD đất CS 02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019; tại khoản 3 Điều 318 của Bộ luật dân sự quy định: *"Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Do vậy đối với yêu cầu của Agribank buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới trả nợ trước hạn cho Agribank tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022 là 302.835.616 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.835.616 đồng và số tiền lãi phát sinh sau khi Toà tuyên án; quy phần cụ thể mỗi người phải trả 151.417.808 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận;

Trường Chị N T A T và anh N V L không phối hợp để trả nợ số tiền theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022, đề nghị Toà án buộc bà N T A T và anh N V L xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số CP 141871, số vào sổ cấp GCN CS 02183 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019, thửa đất số 639, tờ bản đồ 27, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai và trị giá ngôi nhà xây trên thửa đất này. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

5.2. Đối với hợp đồng thấu chi vay ngày 27/01/2022; hạn mức thấu chi là 30.000.000 đồng: Dư nợ đến ngày 29/11/2022 là 30.052.213 đồng; trong đó nợ gốc là 29.819.377 đồng, nợ lãi trong hạn là 232.836 đồng. Lãi đã trả đến ngày 31/10/2022. Khoản vay thấu chi không được đảm bảo bằng tài sản. Do chị T được anh L uỷ quyền đứng ra vay, và khi vay số tiền này vợ chồng sử dụng vào mục đích chung của gia đình do vậy cần buộc chị T và anh L cùng phải liên đới trả khoản vay này mà không được xử lý tài sản bảo đảm để khấu trừ do vay không có bảo đảm bằng tài sản, quy phần cụ thể mỗi người phải trả cho Agribank 15.026.196 đồng.

Tổng cả hai khoản là 332.887.829 đồng, nghĩa vụ theo phần Chị N T A T và anh N V L mỗi người phải trả 166.443.914 đồng.

[6] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Xác nhận Agribank B đã nộp số tiền 4.100.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đại diện của Agribank đồng ý nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí cho việc xem

xét thẩm định tại chỗ hết 4.100.000 đồng. Do vậy hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

7.1. Chị N T A T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

7.2. Anh N V L và Chị N T A T phải chịu án phí tranh chấp dân sự, cụ thể mỗi người phải chịu: $332.887.829 \times 5\% = 16.644.400$ đồng; 2 = 8.322.200 đồng.

7.3. Agribank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 27; khoản 1 Điều 56; các Điều 57;81;82;83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 280;288;290; khoản 3 Điều 305; các Điều 317;318;463;466 của Bộ luật dân sự; các Điều 91;95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị N T A T được ly hôn với anh N V L.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu N T A sinh ngày 23/02/2020 cho Chị N T A T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh N V L không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Sau khi ly hôn anh N V L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh B , Lào Cai; Buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới trả nợ trước hạn cho Agribank số tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022 là 302.835.616 đồng (ba trăm linh hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu đồng), trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.835.616 đồng (tính đến hết ngày 29/11/2022); Quy phân cụ thể Chị N T A T và anh N V L mỗi người phải trả tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi 1.417.808 đồng. Tổng cộng mỗi người phải trả 151.417.808 đồng (một trăm lăm mươi một triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng).

Từ ngày 30/11/2022 Chị N T A T và anh N V L tiếp tục phải trả cho Agribank số tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022 đã ký kết với Agribank chi nhánh huyện B , tỉnh Lào Cai trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán toàn bộ nợ gốc.

3.2. Trường hợp Chị N T A T và anh N V L vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Agribank có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số CP 141871, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02183 do Sở tài

nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 20/6/2019, thửa đất số 639, tờ bản đồ số 27. Địa chỉ thửa đất tại: Thôn H Đ, xã X Q, huyện B , tỉnh Lào Cai, (có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2772020/HĐTC ngày 27/7/2020 để trả nợ cho Agribank theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gốc, nợ lãi của hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202200304 ngày 27/01/2022.

3.3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh B , Lào Cai; Buộc Chị N T A T và anh N V L phải liên đới trả nợ trước hạn cho Agribank tổng số tiền theo hợp đồng thấu chi số 8807-LAV-202200305 ngày 27/01/2022 là 30.052.213 đồng (ba mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười ba đồng); trong đó nợ gốc là 29.819.377 đồng, nợ lãi trong hạn là 232.836 đồng (tính đến hết ngày 29/11/2022); Quy phần cụ thể Chị N T A T và anh N V L mỗi người phải trả tiền gốc 14.910.000 đồng, tiền lãi 116.500 đồng. Tổng cộng mỗi người phải trả 15.026.500 đồng (mười lăm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

Từ ngày 30/11/2022 Chị N T A T và anh N V L tiếp tục phải trả cho Agribank số tiền lãi theo mức lãi suất đã thoả thuận tại hợp đồng thấu chi ngày 27/01/2022 đã ký kết với Agribank chi nhánh huyện B , tỉnh Lào Cai trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán toàn bộ nợ gốc.

3.4. Tổng cộng Chị N T A T và anh N V L mỗi người phải trả Agribank tính đến hết ngày 29/11/2022 số tiền 166.443.808 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm linh tám đồng)

4. Về án phí:

4.1. Chị N T A T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 8.322.200 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002984 ngày 30/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B , tỉnh Lào Cai. Chị Thuỳ còn phải nộp và 8.322.200 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng) tiền án phí.

4.2. Anh N V L phải chịu 8.322.200 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Agribank chi nhánh huyện B , Lào Cai không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả hoàn trả lại cho Agribank chi nhánh huyện B , Lào Cai số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0003021 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B , tỉnh Lào Cai.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. B (2);
- Chi cục THADS H. B ;
- UBND xã X Q,
H. B , tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

